

DANH SÁCH VÀ KẾT QUẢ THI

Phòng thi: 01 (HT

TT	BD	MSSV	Họ và tên		Ngày sinh	Ngành/ Khoa	Trường	Nghe		Đọc-Viết		N
								Chữ ký	Điểm	Chữ ký	Điểm	
1	001	16002254	Phạm Phương	Anh	17/11/1998	QTSH	KHTN					
2	002	16002259	Trần Thế	Anh	12/09/1998	QTSH	KHTN					
3	003	16002250	Phạm Thị Lan	Anh	08/08/1998	QTSH	KHTN					
4	004	16000847	Vũ Thị Phương	Anh	22/11/1998	TTHH	KHTN					
5	005	16000968	Hoàng Hữu	Anh	11/10/1998	TTHH	KHTN					
6	006	16000982	Vũ Tuệ	Anh	24/09/1998	TTHH	KHTN					
7	007	16000970	Nguyễn Thị Lan	Anh	06/02/1998	TTHH	KHTN					
8	008	16000079	Nguyễn Thị	Anh	03/07/1998	TTHH	KHTN					
9	009	16001280	Đào Vũ Phương	Anh	07/02/1998	TTKHMT	KHTN					
10	010	16002846	Trịnh Ngọc	Ánh	01/07/1998	QTVL	KHTN					
11	011	16002268	Lê Thị Ngọc	Bích	30/11/1998	QTSH	KHTN					
12	012	16002289	Nguyễn Hải	Đăng	14/10/1998	QTSH	KHTN					
13	013	16002288	Nguyễn Tiến	Đạt	26/08/1998	QTSH	KHTN					
14	014	16000252	Đặng Ngọc	Diệp	28/10/1998	QTSH	KHTN					
15	015	16000086	Hà Anh g	Dũng	27/10/1998	TTHH	KHTN					
16	016	16001372	Trần Anh	Duy	24/05/1998	TTKHMT	KHTN					
17	017	16001374	Trịnh	Duy	10/06/1998	TTKHMT	KHTN					
18	018	16002283	Đàm Thị Mỹ	Duyên	25/12/1998	QTSH	KHTN					
19	019	16002294	Lê Hằng	Hà	11/01/1998	QTSH	KHTN					
20	020	16000102	Đào Ngọc	Hà	15/12/1998	TTHH	KHTN					
21	021	16002298	Nguyễn Khánh	Hải	06/05/1998	QTSH	KHTN					
22	022	16003146	Phạm Quốc	Hải	27/06/1998	TTKHMT	KHTN					
23	023	16000868	Bùi Thị	Hằng	05/11/1998	TTHH	KHTN					
24	024	16001027	Vũ Thị Minh	Hậu	09/09/1998	TTHH	KHTN					

Hà Nội, ngày 12 tháng 03 r

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

Giám khảo Nói:.....

Giám khảo Viết:.....

Thư ký hội đồng:.....

Đỗ Tuấn Minh

DANH SÁCH VÀ KẾT QUẢ THI

Phòng thi: 02 (HT

TT	BD	MSSV	Họ và tên		Ngày sinh	Ngành/ Khoa	Trường	Nghe		Đọc-Viết		N
								Chữ ký	Điểm	Chữ ký	Điểm	
1	025	16000873	Đặng Thị	Hiên	22/10/1998	TTHH	KHTN					
2	026	16002310	Trịnh Xuân	Hiển	10/09/1998	QTSH	KHTN					
3	027	16001028	Bùi Minh	Hiển	03/09/1998	TTHH	KHTN					
4	028	16000119	Nguyễn Huy	Hoàng	20/03/1998	TTHH	KHTN					
5	029	16000126	Trần Lê	Huy	28/02/1998	TTHH	KHTN					
6	030	16002911	Lê Thu	Huyền	18/05/1998	QTVL	KHTN					
7	031	16001045	Nguyễn Thị Khánh	Huyền	23/10/1998	TTHH	KHTN					
8	032	16001051	Lưu Thu	Huyền	28/11/1998	TTHH	KHTN					
9	033	16000134	Nguyễn Thị Thanh	Huyền	17/01/1998	TTHH	KHTN					
10	034	16002922	Nguyễn Nam	Khánh	01/10/1998	QTVL	KHTN					
11	035	16001063	Nguyễn Quang	Khánh	13/10/1998	TTHH	KHTN					
12	036	16000892	Vũ Thị Nhật	Lệ	15/04/1998	TTHH	KHTN					
13	037	16002353	Nguyễn Thùy	Linh	17/09/1998	QTSH	KHTN					
14	038	16001069	Nguyễn Xuân Diệu	Linh	20/12/1998	TTHH	KHTN					
15	039	16001444	Nguyễn Ngọc	Ly	19/10/1998	TTKHMT	KHTN					
16	040	16001450	Hoàng Nguyễn	Mạnh	08/12/1998	TTKHMT	KHTN					
17	041	16002358	Lưu Công	Minh	26/07/1998	QTSH	KHTN					
18	042	16002361	Nguyễn Quang	Minh	16/09/1998	QTSH	KHTN					
19	043	16000169	Đình Lê	Minh	20/10/1998	TTHH	KHTN					
20	044	16000168	Lê Thị Bình	Minh	31/10/1998	TTHH	KHTN					
21	045	16003240	Hoàng Việt	Nam	27/08/1998	QTSH	KHTN					
22	046	16001458	Lê Văn	Nam	05/09/1998	TTKHMT	KHTN					
23	047	16002372	Phạm Thị Minh	Nguyệt	28/03/1998	QTSH	KHTN					
24	048	16001472	Nguyễn Hồng	Nhật	15/10/1998	TTKHMT	KHTN					

Hà Nội, ngày 12 tháng 03 r

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

Giám khảo Nói:.....

Giám khảo Viết:.....

Thư ký hội đồng:.....

Đỗ Tuấn Minh

DANH SÁCH VÀ KẾT QUẢ THI

Phòng thi: 03 (HT

TT	BD	MSSV	Họ và tên		Ngày sinh	Ngành/ Khoa	Trường	Nghe		Đọc-Viết		N
								Chữ ký	Điểm	Chữ ký	Điểm	
1	049	16000583	Vũ Hồng	Nhung	20/01/1998	QTSH	KHTN					
2	050	16002380	Trần Thị	Nhung	04/03/1998	QTSH	KHTN					
3	051	16000045	Nguyễn Trường	Phong	06/01/1998	QTVL	KHTN					
4	052	16002384	Nguyễn Lâm	Phúc	22/12/1998	QTSH	KHTN					
5	053	16000590	Hoàng Minh	Phúc	07/04/1998	QTSH	KHTN					
6	054	16001481	Nguyễn Hồng	Phúc	17/03/1998	TTKHMT	KHTN					
7	055	16002966	Phạm Việt	Phuong	02/03/1998	QTVL	KHTN					
8	056	16002968	Bùi Thị	Phượng	20/10/1998	QTVL	KHTN					
9	057	16002483	Phạm Minh	Quyết	01/02/1998	TTKHMT	KHTN					
10	058	16000621	Nguyễn Thị Kim	Thanh	23/01/1998	QTSH	KHTN					
11	059	16002988	Lê Chí	Thành	06/09/1998	QTVL	KHTN					
12	060	16002421	Nguyễn Thị	Thư	22/07/1998	QTSH	KHTN					
13	061	16001254	Lê Thị	Thuy	02/02/1998	TTKHMT	KHTN					
14	062	16001140	Đào Thị Thu	Thủy	10/01/1998	TTHH	KHTN					
15	063	16000352	Đỗ Dương	Toàn	25/12/1997	TTKHMT	KHTN					
16	064	16002426	Đặng Thị Hà	Trang	31/01/1998	QTSH	KHTN					
17	065	16002433	Hà Thị Minh	Trang	12/09/1998	QTSH	KHTN					
18	066	16001535	Tạ Thị Thu	Trang	21/02/1998	TTHH	KHTN					
19	067	16001153	Nguyễn Ngọc	Trung	09/11/1998	TTHH	KHTN					
20	068	16001155	Bùi Anh	Tuấn	22/06/1998	TTHH	KHTN					
21	069	16003015	Phạm Mạnh	Tuyển	29/07/1992	QTVL	KHTN					
22	070	16000224	Phùng Thị Ánh	Tuyết	13/10/1998	TTHH	KHTN					
23	071	16001161	Phạm Lê Phương	Uyên	27/07/1998	TTHH	KHTN					
24	072	16000362	Đào Phương	Uyên	02/01/1998	TTKHMT	KHTN					

Hà Nội, ngày 12 tháng 03 r

Giám thi:.....

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

Giám khảo Nói:.....

Giám khảo Viết:.....

Thư ký hội đồng:.....

Đỗ Tuấn Minh

Γ8-B2)

[illegible]

ăm 2017
NG

Γ9-B2)

[illegible]

ăm 2017
NG

'10-B2)

[illegible]

ăm 2017
NG

**DANH SÁCH SINH VIÊN KHÔNG ĐỦ ĐIỀU KIỆN
KỲ THI HẾT HỌC PHẦN TACS3**

Ngày thi: 12/03/2017

STT	MSSV	Họ và tên		Ngày sinh	Ngành	Trường		
1	16002256	Nguyễn Thị Quỳnh	Anh	04/10/1998	QTSH	KHTN		
2	16001745	Phạm Tuấn	Anh	25/05/1998	QTVL	KHTN		
3	16002849	Nguyễn Mạnh	Cầm	16/04/1998	QTVL	KHTN		
4	16003532	Từ Minh	Thái	18/09/1998	QTVL	KHTN		
5	16002412	Phạm Đức	Thịnh	20/07/1998	QTSH	KHTN		
6	16001537	Trần Thị	Trâm	28/06/1998	TTKHMT	KHTN		

THI[illegible]